

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2017/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng H, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Đồng Thị N, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/7/2017 và các lời khai ngày trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn anh Phạm Hoàng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đồng Thị N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong

quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, tính tình không còn phù hợp, hơn nữa chị N có quan hệ tình cảm với người khác. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đồng Thị N.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Phạm Anh T, sinh ngày 25/11/2012 hiện cháu đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 8 năm 2017 bị đơn chị Đồng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Như anh H trình bày là đúng. Do chị và anh H thường bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh H nhiều lần đánh chị gia đình đã hàn gắn nhưng không có kết quả nay anh H yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Phạm Anh T, sinh ngày 25/11/2012 hiện cháu đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn về nuôi con chị yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật, người không nuôi con không cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Hoàng H và chị Đồng Thị N có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Hoàng H và chị Đồng Thị N có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Hoàng H và chị Đồng Thị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Hoàng H và chị Đồng Thị N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 năm 2013 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh H nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu xin ly hôn, chị N xác định giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh H và chị N là có xảy ra. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Hoàng H, anh H được ly hôn với chị Đồng Thị N.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Phạm Anh T, sinh ngày 25/11/2012 hiện cháu đang sống cùng anh H. Anh H có yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc anh H, chị N sống ly thân, cháu Tvấn sống cùng anh H việc chăm sóc của cháu Hoàn toàn do anh H đảm nhiệm. Hiện tại cuộc sống của cháu Đã ổn định, đồng thời chị N cũng không có ý kiến đối phản đối với yêu cầu nuôi con của anh H. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T, sinh ngày 25/11/2012. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Phạm Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Hoàng H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013742 ngày 10/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Hoàng H và chị Đồng Thị N.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng H, anh H được ly hôn với chị Đồng Thị N.

2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Hoàng H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T, sinh ngày 25/11/2012.

Chị Đồng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Phạm Hoàng H.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Hoàng H phải chịu 300.000 đồng. Anh Phạm Hoàng H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013742 ngày 10/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương